

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 317/2020/HSPT
Ngày 30-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn

Bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền- Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2020/TLPT-HS ngày 20/10/2020 đối với bị cáo Phan Văn N, về tội “*Đánh bạc*” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn N** (tên gọi khác: C), sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã G, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phan T và con bà Phan Thị T1; có vợ là Ngô Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: 01

Tiền án: Ngày 17/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 10/2012/HSST ngày 17/02/2012); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T2, Lê Minh D, Trương Đình V, Phan Thị T3, Trần Thị N1, Lê Thị Thu H2, Nguyễn Bá T4, Hồ Thị Mai H3, Văn Thị L đều không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2020, Trương Đình V đến nhà Nguyễn Thị Ánh T2 ở xã G, huyện K để chúc tết. Sau khi chúc tết xong, T2 rủ V đánh bài xì lát được ăn thua bằng tiền thì V đồng ý; T2 lấy chiếu trải ra trước sân nhà rồi lấy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 đĩa sừ; cùng lúc này có Phan Thị T3, Trần Thị N1 cũng đến nhà T2 chơi, nên cả 04 người cùng ngồi đánh bài xì lát được ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi bài như sau:

Chia bài: Dùng bộ bài 52 lá, người cầm cái (nhà cái) sẽ chia lần lượt mỗi người cùng chơi (nhà con) 02 lá; sỏ bài dư còn lại thì nhà cái để lên đĩa sừ.

Tính điểm: Sau khi chia bài, nhà con sẽ tùy vào điểm số của mình mà tùy chọn bốc thêm bài hoặc dừng. Nhà cái sẽ bốc bài sau cùng; các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số; các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; Lá bài A có thể tính linh hoạt là 1 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất các lá bài trên tay cộng lại.

Giai đoạn 1: Với 02 lá bài đầu tiên, nếu có bài sau đây sẽ dừng luôn để hưởng lợi: Xì bàn là 2 lá AA; xì lát là 01 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K. Nếu nhà cái có bài như trên thì sẽ thắng những nhà con, ngoại trừ nhà con có số điểm bằng hoặc cao hơn nhà cái.

Giai đoạn 2: Sau khi tính điểm 2 lá, nhà con có quyền bốc thêm bài (nhưng mỗi người không được bốc quá 03 lá) hoặc dừng sao cho số điểm nằm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm. Thứ tự người bốc bài bắt đầu từ bên phải hoặc bên trái của nhà cầm cái, từng người sẽ bốc bài đến khi dừng. Các nhà con phải có số điểm từ 16 trở lên trước khi nhà cái kiểm tra điểm bài, nếu không nhà con đó được coi là thua luôn. Nhà cái sẽ so bài với tất cả nhà con; nếu nhà cái cao điểm hơn của một nhà con nào đó thì sẽ được ăn phần cược của nhà con đó, nếu nhà cái thấp điểm hơn sẽ phải trả số tiền bằng số tiền mà nhà con đã đặt cược; nếu số điểm bằng nhau thì hòa. Trường hợp đặc biệt, nếu 5 lá bài mà tổng điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21 thì được gọi là “ngũ linh” và người chơi thắng tuyệt đối; trường hợp cả 2 bên đều “ngũ linh” thì ai ít điểm hơn sẽ thắng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, lần lượt có các đối tượng Lê Minh D, Lê Thị Thu H2 (vợ của D), Nguyễn Bá T4, Hồ Thị Mai H3, Phan Văn N và Văn Thị L đến tham gia đánh bạc cùng với T2, V, T3, N1. Quá trình các đối tượng đánh bạc: N tham gia một ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, N thắng được 100.000 đồng rồi đi về; L tham gia khoảng ba đến bốn ván, bị thua 50.000 đồng rồi đi về; T4 đánh được một lúc bị thua hết tiền rồi đi về. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị Ánh T2, Trương Đình V, Phan Thị T3, Trần Thị N1, Lê Minh D, Lê Thị Thu H2 và Hồ Thị Mai H3 đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Lực lượng Công an

huyện Krông Năng bắt quả tang. Khi bị lực lượng công an phát hiện, Phan Thị T3 đã lấy số tiền 1.000.000 đồng của mình ném vào dưới gầm giường của nhà T2.

Trong quá trình đánh bạc không có thu tiền xâu.

Vật chứng thu giữ được gồm: Tổng số tiền 21.490.000 đồng, trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 3.470.000 đồng, thu dưới gầm giường trong nhà T2 1.000.000 đồng; trên người Nguyễn Thị Ánh T2 3.640.000 đồng, trên người Trần Thị N1 2.140.000 đồng, trên người Lê Minh D 8.150.000 đồng, trên người Phan Thị T3 1.900.000 đồng, trên người Lê Thị Thu H2 1.190.000 đồng và các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 01 đĩa sứ có hoa văn màu xanh đã bị bể, 01 chiếu nhựa.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.040.000 đồng, bao gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 3.470.000 đồng, thu giữ dưới gầm giường trong nhà T2 1.000.000 đồng (của Phan Thị T3), thu giữ trên người Nguyễn Thị Ánh T2 3.640.000 đồng, thu giữ trên người Trần Thị N1 1.140.000 đồng, thu giữ trên người Lê Minh D 8.150.000 đồng, thu giữ trên người Lê Thị Thu H2 1.190.000 đồng, thu giữ trên người Phan Thị T3 100.000 đồng và tiền truy thu của Phan Văn N 200.000 đồng, truy thu của Văn Thị L 150.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trên người Trần Thị N1 và số tiền 1.800.000 đồng thu giữ trên người Phan Thị T3; các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Ánh T2, Phan Văn N, Lê Minh D, Trương Đình V, Lê Thị Thu H2, Trần Thị N1, Phan Thị T3, Nguyễn Bá T4, Hồ Thị Mai H3 và Văn Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T2, Lê Minh D, Trương Đình V, Phan Thị T3, Trần Thị N1, Lê Thị Thu H2, Nguyễn Bá T4, Hồ Thị Mai H3, Văn Thị L, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2020, bị cáo Phan Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn N đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, mặc dù có nhân thân xấu nhưng khi tham gia đánh bạc bị cáo chỉ chơi duy nhất một ván với số tiền 100.000 đồng thì bị cáo đi về, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay bị cáo phạm tội, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2020, tại nhà Nguyễn Thị Ánh T2 ở thôn L, xã G, huyện K, các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T2, Phan Văn N, Lê Minh D, Trương Đình V, Lê Thị Thu H2, Trần Thị N1, Phan Thị T3, Nguyễn Bá T4, Hồ Thị Mai H3 và Văn Thị L đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lát được thắng, thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.040.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc số tiền 3.470.000 đồng, thu dưới gầm giường nhà T2 1.000.000 đồng, trên người

Nguyễn Thị Ánh T2 3.640.000 đồng, trên người Trần Thị N1 1.140.000 đồng, trên người Lê Minh D 8.150.000 đồng, trên người Phan Thị T3 100.000 đồng, trên người Lê Thị Thu H2 1.190.000 đồng và truy thu của Phan Văn N 200.000 đồng, Văn Thị L 150.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng khi chơi đánh bạc bị cáo chỉ chơi duy nhất 01 ván với số tiền 100.000 đồng rồi đi về, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy bị cáo có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn N, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn N - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N **06 (Sáu)** tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng